

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 29/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trục;

2. Ông Nguyễn Văn Vy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST- HS ngày 13/04/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tôn Thất Quỳnh N (tên gọi khác: C); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Tây T, xã Phú T, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ điêu khắc đá; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Tôn Thất Quỳnh S, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không; tiền sự: Có 03 tiền sự. Vào các ngày 25/11/2019, 22/5/2020 và 25/5/2020, đều bị Công an xã Phú T, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 26/11/2020, sau đó khởi tố chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố H cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Thanh H- Trợ giúp viên pháp lý

của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* Bị hại: Anh Trương Quốc H, sinh năm 2000; Địa chỉ: 150 Nguyễn Chí T, phường Phú H, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phước Vĩnh T; Địa chỉ: 10/461 Chi L, phường Phú H, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Phòng 205 H khu chung cư Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Ánh N; Địa chỉ: Tổ 1, thôn 2, Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Phúc Tấn T; Địa chỉ: 7/271 Chi L, Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, Tôn Thất Quỳnh N đi ngang quán Internet ở 106 Nguyễn Chí T, phường Phú H, T phố H thì nhìn thấy chiếc xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển số: 75K7-4409 do anh Trương Quốc H(sinh năm: 2000; Địa chỉ: 150 Nguyễn Chí T, phường Phú H, T phố H) sử dụng đang dừng trước quán và không có người trông giữ. N liền dùng 01 chìa khóa mang theo mở khóa lấy trộm. Sau khi trộm cắp được xe, N sử dụng để đi lại. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, khi N đang cùng với anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1998, trú tại Phòng 205 khu chung cư Phú H, T phố H) dùng xe ở khu vực ngã tư Nguyễn Gia T– Nguyễn Chí T mua thuốc hút thì bị người bị hại là anh Huy phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường Phú H.

* Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển số: 75K7-4409, 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Ánh N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 257/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình T phố H kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc mô-tô trên trị giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định: Xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển số: 75K7-4409 đứng tên chủ sở hữu là chị Lê Thị Ánh N(sinh năm 1989, trú tại tổ 1, thôn 2, Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế). Ông Nguyễn Phước Vĩnh T (sinh năm 1956, trú tại 10/461 Chi L, phường Phú H, Thành phố H) mua lại nhưng chưa là thủ tục chuyển đổi chủ sở hữu. Ông T giao xe cho anh Trương Quốc H quản lý, sử dụng. Qua xác minh, xe mô-tô không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Huế trả

lại xe cho ông T và giấy đăng ký xe mô-tô, xe máy là có căn cứ. Ông Nguyễn Phước Vĩnh T và anh Trương Quốc H không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 09/03/2021 của Viện kiểm nhân dân T phố H truy tố bị cáo Tôn Thất Quỳnh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tôn Thất Quỳnh N 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn về kinh tế, bố bị cáo bị bệnh nhiều năm nay không có tiền chạy chữa và đã qua đời năm 2020, mẹ bị cáo buôn bán làm thuê phải chạy lo miếng ăn cho cả gia đình, vì hoàn cảnh khó khăn bị cáo phải nghỉ học sớm để kiếm sống, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có động cơ mục đích, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị hại cũng có một phần lỗi để tài sản không có người trông giữ, không khoá cổ xe tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo lấy trộm để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 4 đến 06 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, Tôn Thất Quỳnh N khai nhận khoảng 00 giờ 30 ngày 24/11/2020, tại quán Internet ở 106 Nguyễn Chí T, phường Phú H, thành phố H, Tôn Thất Quỳnh N đã trộm cắp của anh Trương Quốc H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 75K7-4409 trị giá 6.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân T phố H

truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Tôn Thất Quỳnh N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp để chiếm đoạt tài sản của anh Trương Quốc H là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo muốn có tài sản để sử dụng làm phương tiện đi lại nên đã thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.000.000 đồng, sau khi chiếm đoạt xe bị cáo dùng xe làm phương tiện đi lại nên bị phát hiện bắt giữ và cơ quan điều tra đã thu hồi xe trả lại ngay sau đó cho bị hại cũng chưa gây thiệt hại gì lớn, người bị hại cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến trợ giúp viên pháp lý là cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo có ba tiền sự về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cố ý làm hư hỏng tài sản, gây mất trật tự khu dân cư nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là phù hợp pháp luật..

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tôn Thất Quỳnh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất Quỳnh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/11/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tôn Thất Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Đào Vi

